TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỦA CHÙA** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2018/QĐST-DS	*Tủa Chùa, ngày 30 tháng 08 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỦA CHÙA- TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trương Anh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân: bà Lò Thị Dậu và ông Lò Văn Vớn

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2018/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2018

XÉT THẤY:

Do vụ án có tính chất phức tạp nên Tòa án đã quy ết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 203 của BLTTDS. Tại phiên tòa mở ngày 08/8/2018 Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa theo khoản 1 điều 227 và điều 233, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Sùng A D (tên khác là Sùng A D1)– SN 1991; Cư trú tại: thôn P, xã T, huyện TC, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Chang A C – SN 1986; Cư trú tại : thôn P, xã T, huyện TC, tỉnh Điện Biên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ bà Thào Thị K (tên khác là Thào Thị K 1)- SN 1959; Cư trú tại: thôn P, xã T, huyện TC, tỉnh Điện Biên.

+ chị Giàng Thị S – SN 1988; Cư trú tại: thôn P, xã T, huyện TC, tỉnh Điện Biên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các đương sự thỏa thuận nhất trí : Thửa đất tranh chấp có diện tích 239,6m^2 tại thôn P, xã T, huyện TC do anh Chang A C và chị Giàng Thị S có quyền sử dụng.

Diện tích đất tranh chấp đã được UBND huyện TC cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ Chang A C và Giàng Thị S , một phần diện tích đất tranh chấp nằm trong thửa số 156, phần còn lại thuộc thửa 171 (cùng trong tờ

bản đồ số 108, xã T). Có tứ cận: phía Bắc giáp diện tích còn lại của thửa đất số 156 (đất cấp cho hộ Chang A C và Giàng Thị S) có chiều dài 21,6m; phía Tây giáp đường dân sinh có chiều dài 13,4m; phía Đông giáp thửa số 170 tờ bản đồ số 108 (đất cấp cho bà Thào Thị K) có chiều dài 9,0m; phía Nam giáp đường liên thôn có chiều dài 21,0m.

2.2. Bị đơn Chang A C có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Sùng A D số tiền 7.000.000đ (*bẩy triệu đồng*).

Kể từ ngày có quyết định thi hành án mà bị đơn không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thi hành án theo quy định tại điều 357 của Bộ luật dân sự.

2.3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ : Nguyên đơn chịu toàn bộ số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 600.000đ; nguyên đơn đã nộp đủ.

2.4. Về án phí: Nguyên đơn đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí; Nguyên đơn, bị đơn là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ, khoản 1 điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Anh Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**